

Bản án số: 29/2017/HSST

Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Thạch;
2. Bà: Phạm Văn Dục

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên TAND tỉnh Hà Giang

- Đ diện VKSND tỉnh Hà giang tham gia phiên tòa: Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

1. **Lèng Seo Đ**, sinh năm 1994, tại H - Hà Giang; nơi ĐKHKT: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lèng Diu C, sinh năm: 1972 và bà Lèng Già C1(tức Vàng Thị D) sinh năm: 1972; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/02/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Người bị hại: **Hạng Quang K**; sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 4, thôn T, ủy hội thôn C1, hương M, huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; vắng mặt có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Đình T**; trú tại: Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2017, Lèng Seo Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn C Thượng, xã P, huyện H, nhận được điện thoại của Vương Văn Đ1(là em rể Đ), sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện H rủ Đ sang Trung Quốc làm

thuê, Đ đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày Long Thanh B, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã B, huyện H đến đón Đ và bảo Đ1 đang đợi ở nhà ông Lèng Văn N(là chủ của Đ) trú cùng thôn với Đ. Khi đến nhà ông N, Đ có rủ ông N đi cùng nhưng ông N không đi, vì vậy Đ, Đ1, B cùng nhau đi. Khi đi Đ mang theo một ba lô, Đ1 và B đem theo một bao tải đựng quần áo của Đ1 và B. Cả ba người đi bằng xe moto nhãn hiệu WAZELT, màu sơn đen, biển kiểm soát: 23L7- 0884, xe đăng ký tên ông Vương Đức V(Bố đẻ của Đ1) do Đ1 điều khiển đi theo Đ1 liên xã từ xã P đến xã T, qua mốc 227 biên giới Việt - Trung thuộc địa phận xã T, huyện H để sang Trung Quốc. Đến khoảng 18 giờ đến xã P, huyện M2, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đ, B và Đ1 vào xin ngủ nhờ qua đêm tại nhà một người Việt Nam. Sáng ngày 08/02/2017, cả ba người đến nhà người quen của Đ là bà N, (không biết họ) thuộc xã P, huyện M2 là người Việt Nam sang Trung Quốc lấy chồng, nhờ bà N hỏi để xin việc làm thuê nhưng được bà N cho biết chưa qua 15/01/2017(âm lịch) nên không có ai thuê người làm, vì vậy cả ba rủ nhau quay về Việt Nam. Trên đường về Việt Nam, do xe moto bị hỏng cả ba người xuống đi bộ dắt xe đi. Khi đang dắt xe lên dốc cách mốc 227 khoảng 20 km, cả ba dừng lại nghỉ, Đ1 nói với B và Đ “ Đốt xe của anh đi và đợi trời tối đi tìm xe máy lấy trộm để đi về Việt Nam”. Nghe vậy Đ nói “Về mốc 227 thì lấy trộm”, nên cả ba tiếp tục đi. Khi đi được khoảng 06 km thì xuống dốc, cả ba ngồi lên xe thả trôi xuống dốc, lúc đó B là người điều khiển xe, Đ1 phát hiện bên phải Đ1 có một chiếc xe máy, nhãn hiệu LUHAO, màu sơn đỏ; biển kiểm soát KB661, không có ai trông coi, Đ1 bảo B dừng xe lại để lấy trộm xe, B điều khiển cho xe đi qua khoảng 200 m thì dừng lại. Đ, Đ1 và B đi vào chiếc lán bỏ hoang cạnh đường thuộc thôn T, ủy hội thôn C1, hương M, huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, Đ1 bảo cả ba quay lại lấy trộm chiếc xe máy vừa phát hiện đồng thời bảo B: “Lấy đồ ra cho anh”, B lấy chiếc bao tải và ba lô của Đ buộc sau xe ra và lục trong túi đựng quần áo của Đ1, B lấy ra một bao thuốc lá ngựa trong đó có một đoạn sắt một đầu dẹt và một đầu hình lục giác và một tuýp sắt đưa cho Đ1, Đ1 bảo B tìm xem có cái chai nào không để hút xăng ở xe của Đ1 ra, còn Đ1 nhặt một hòn đá cạnh đường và cho đầu hình lục giác của đoạn sắt vào lỗ trên tuýp sắt rồi dùng hòn đá đập cho đoạn sắt xuyên qua lỗ trên tuýp sắt, tạo thành hình chữ T, Đ có hỏi Đ1: “Làm thế để làm gì?”, Đ1 trả lời: “dùng để phá khóa xe”, Đ bảo Đ1 đưa cho Đ xem, Đ cầm lấy đồ để phá khóa xe cho đầu dẹt vào vết nứt trên cột lán vịn thử thì thấy chắc rồi đưa lại cho Đ1, cùng lúc đó B cũng đã tháo được xăng ở xe ra, Đ1 nói: “cả ba cùng quay lại lấy trộm xe”, nhưng Đ không đi mà ngồi lên xe máy của Đ1 thả trôi dốc, khi hết dốc, Đ bỏ xe lại lấy ba lô đựng quần áo, khoác lên vai đi bộ theo Đ1 quốc lộ về hướng Việt Nam, còn Đ1 và B quay lại lấy trộm xe máy. Khi Đ1 và B quay lại thì Đ đi bộ được khoảng 200m, thấy Đ1 và B đi chiếc xe vừa trộm cắp được đến bảo Đ lên xe, Đ lên và cả ba tiếp tục đi nhanh về Việt Nam. Trên đường về Đ1 là người điều khiển xe, B ngồi giữa Đ ngồi sau cùng. Đ1 nói với Đ và B “quan sát phía sau xem có ai đuổi theo sau không nếu có báo cho Đ1 biết”, mục đích là cảnh giới phía sau nếu thấy có người đuổi theo thì báo cho Đ1 biết để còn chạy trốn. Đ có quay lại nhìn, không thấy có ai đuổi theo nên Đ nói với Đ1 “Không có ai đuổi theo” và sau đó thỉnh thoảng Đ vẫn ngoái đầu lại quan sát nhưng không thấy ai đuổi theo.

Khi về đến gần đến mốc 227 Đ1 nói với B và Đ “*nếu có ai hỏi về chiếc xe thì bảo đi làm ở Trung Quốc chủ nhà không có tiền trả nên đưa xe cho*”. Về đến Việt Nam khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ, Đ1 và B vào nhà Đ nấu cơm ăn, sau đó cả ba tiếp tục cùng nhau đi đến thị trấn V, huyện H vào nơi trọ Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện H nhưng T không có nhà. Cả ba người vào nhà Đ1 chơi một lúc rồi tiếp tục quay lại nhà T, lúc này T đã về. Đ1 hỏi T “*Anh có mua xe máy không?*”, T hỏi lại: “*xe của ai, có giấy tờ không?*”, Đ1 nói: “*xe của của em, không có giấy tờ*”. T lấy xe đi thử và đồng ý mua với giá 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và đưa tiền cho Đ1. Đ1 nói với T để Đ1 đem xe đi tháo giá để hàng ra cho đẹp xe, T đồng ý rồi cả ba người Đ1, B và Đ đem xe đi đến hiệu sửa xe máy của anh Hà Văn B, sinh năm 1981, trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện H để tháo giá để hàng, bảo vệ máy và biển kiểm soát của xe ra, sau đó bỏ lại biển kiểm soát tại hiệu sửa chữa xe máy của anh B, còn giá để hàng và bảo vệ máy cầm theo quay lại đưa xe cho T và cắt giá để hàng và bảo vệ máy tại bếp nhà T, sau đó cả ba người đi về nhà Đ1 ăn cơm tối, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ đi về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ thu chiếc xe máy nhãn hiệu LUHAO, màu sơn đỏ; biển kiểm soát HKB661, số máy DF013645, số khung L1LPCKLF6DO160295 là vật chứng vụ án.

Ngày 24/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe trên.

Ngày 03/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy trên là: 13.530.000đ.

Ngày 26/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có công văn số: 257 trao đổi với Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Giang về việc cung cấp tỷ giá hối đoái đồng nhân dân tệ thời điểm chiếc xe mô tô bị mất trộm ngày 08/02/2017.

Ngày 28/4/2017 Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Giang có công văn số: 447/HAG - TH "V/v cung cấp tỷ giá đồng Nhân dân tệ" trả lời số tiền quy đổi là: 13.235.210đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LUHAO. Quá trình điều tra xác định được bị hại là ông Hạng Quang K, sinh năm 1970, trú tại thôn Trung T, ủy hội thôn C1, hương M, huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Ngày 11/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có Hàm thư gửi Công an Châu Vân Sơn, Trung Quốc đề nghị Công an Trung Quốc trao trả chiếc xe moto nhãn hiệu WAZELT, màu sơn đen, biển kiểm soát: 23L7- 0884, là xe của các đối tượng bỏ lại tại hiện trường vụ án bên Trung Quốc khi lấy trộm xe, đồng thời mời bị hại là ông Hạng Quang K đến cầu tiếp giáp biên giới cửa khẩu Thanh Thủy để trao trả tài sản (xe máy).

Bản Cáo trạng số 09/KSĐT, ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo: Lèng Seo Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lèng Seo Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lèng Seo Đ từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/02/2017).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Lèng Seo Đ, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Lèng Seo Đ khai nhận: Sáng ngày 07/02/2017, bị cáo cùng Vương Văn Đ1 và Long Thanh B đi sang Trung Quốc làm thuê. Do không tìm được việc làm. Nên ngày 08/02/2017 các bị cáo quay trở về Việt Nam. Trên đường về do xe máy bị hỏng, Đ1 có nói với B và Đ “ *Đốt xe của anh đi và đợi trời tối đi tìm xe máy lấy trộm để đi về Việt Nam*”. Nghe vậy Đ nói “*Về mốc 227 thì lấy trộm*”, khi đi được khoảng 06 km thì xuống dốc, cả ba ngồi lên xe thả trôi xuống dốc, lúc đó B là người điều khiển xe, Đ1 phát hiện bên phải Đ1 có một chiếc xe máy, nhãn hiệu LUHAO, màu sơn đỏ; biển kiểm soát KB661, không có ai trông coi (Thuộc thôn T, ủy hội thôn C1, hương M, huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc). Khi đi qua vị trí chiếc xe máy khoảng 200m, Đ1 bảo B dừng xe, Đ1 và B đi bộ quay lại dùng thanh sắt đập dẹt phá khóa xe và cả ba người cùng lên xe máy chiếm đoạt được và bỏ lại chiếc xe máy của Đ1 đem đi trước đó. Khi ba người về đến Việt Nam khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo cùng Đ1 và B đem bán chiếc xe Máy với giá 2.500.000đ cho Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện H và đưa tiền cho Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau:

Sau khi Vương Văn Đ1 đặt khởi xướng với Đ và Long Thanh B về việc thực hiện trộm cắp xe máy, Đ đã đồng ý ngay đồng thời Đ còn nói với Đ1 và B “ *Về đến mốc 227 thì lấy trộm...*”. Khi phát hiện có xe máy Đ cùng B, Đ1 dừng lại

chuẩn bị công cụ thực hiện phạm tội. Lợi dụng sơ hở của ông Hạng Quang K, khi để chiếc xe máy LUHAO trị giá 13.235.210đ, tại thôn T, ủy hội thôn C1, hương M, huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đ cùng đồng bọn có hình vi lén lút chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo cùng Vương Văn Đ1 và Long Thanh B đem chiếc xe máy trộm cắp về Việt Nam bán với giá 2.500.000đ cho anh Nguyễn Đình T, trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện H và Đ1 là người nhận tiền.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ của vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ chứng minh, Bị cáo Lèng Seo Đ, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Như vậy, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội tại khu vực biên giới. Do vậy căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra ở trên, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm Trộm cắp tài sản hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng. Xét cần phải xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ra, theo quy định của khoản 1 Điều 138 BLHS. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về vai trò thực hiện tội phạm trong vụ án này: Bị cáo tham gia thực hiện với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi được Đ1 khởi xướng bàn bạc rủ rê việc trộm cắp tài sản bị cáo nhất trí với ý kiến của Đ1 đưa ra và còn có ý kiến đề xuất là đến mốc km 227 mới thực hiện. Tuy bị cáo không trực tiếp chiếm đoạt, nhưng bị cáo tham gia gián tiếp, ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần trong việc chiếm đoạt tài sản, trên đường đưa tài sản trộm cắp được về Việt Nam Đ là người cảnh giới. Mặt khác sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo cùng với Đ1 và B cùng đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp được.

Xét về nhân thân, bị cáo là công dân đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết phần nào về pháp luật nhận thức được hành vi xâm phạm sở hữu tài sản người khác, biết biết được hành vi đó được Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp, ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Từ nhận thức và hiểu biết lẽ ra bị cáo phải sống chấp hành pháp luật và làm ăn lương thiện. Nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân, vì tiền và muốn có tiền tiêu sai không qua con đường lao động chân chính. Hành vi của bị cáo thể hiện coi

thường pháp luật, bất hợp pháp luật chiếm đoạt của người khác đặc biệt là người nước ngoài.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, có thái độ biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả cho chủ sở hữu. Mặt khác gia đình bị cáo có ông nội là Lèng Sải S đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ mức án phần nào cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng Vương Văn Đ1 và Long Thanh B hiện nay đã trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tách vụ án hình sự. Do vậy HĐXX không đề cập xem xét đối với B và Đ1 trong vụ án này.

Còn đối với Nguyễn Đình T là người trực tiếp giao dịch mua chiếc xe máy của bị cáo Đ cùng Đ1 và B trộm cắp và Đ1 đã nhận số tiền 2.500.000đ. Hiện nay chưa bắt được Đ1 và B, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được Nguyễn Đình T có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xác minh làm rõ. Do vậy HĐXX không đề cập xem xét đối với Nguyễn Đình T trong vụ án này.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LUHAO, xác định được là tài sản thuộc sở hữu của ông Hạng Quang K, trú tại: huyện M1, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (Là người bị hại). Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Kim là có căn cứ đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự bị hại ông Hạng Quang K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T không có yêu cầu. Do vậy HĐXX không đề cập xem xét

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lèng Seo Đ**, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt:
 - Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo **Lèng Seo Đ** 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/02/2017).
3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lềng Seo Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- PV27; PC 44; PC45;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam;
- Cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Tiến